

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1042/2017/HNGĐ - PT

Ngày: 22/11/2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vương

Các Thẩm phán:

Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

Bà Phạm Thị Thu Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thư Thái Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Tào Minh Quân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2017/HNPT ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 1198/2017/HNGĐ-ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2328/2017/QĐXXPT - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Quang V, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: Thị trấn A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ nơi làm việc: Đường C, phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Tô Thế Thiên T, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Đường F, phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Ngô Quang V trình bày:

Ông và bà Tô Thế Thiên T tự nguyện kết hôn vào năm 2014 và đã được Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 101, quyển số 01/2014 ngày 20/6/2014.

Ông và bà T sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do công việc của ông thường xuyên phải tiếp khách hàng nên về trễ, ngoài ra ông còn bị áp lực về tài chính. Mặt khác, tính tình và quan điểm sống giữa ông và bà T không còn phù hợp. Nên ông đã bỏ nhà đi từ tháng 5/2017. Ông và bà T ly thân từ năm 2016 đến nay. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông yêu cầu ly hôn bà T để ổn định cuộc sống.

Về con chung, ông và bà T có 01 người con chung: Ngô Tô Thiên Phúc, sinh ngày 04/7/2015. Ông đồng ý giao con cho bà T nuôi dưỡng đến khi thành niên, mỗi tháng cấp dưỡng 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Tô Thế Thiên T trình bày: Bà thừa nhận lời khai của ông V về quan hệ hôn nhân, về con chung và về tài sản chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V thường xuyên đi làm về trễ, về nhà thường có tin nhắn lạ lúc đêm khuya, bà có hỏi và khuyên nhưng ông V không nghe và tự ý bỏ nhà đi từ tháng 5/2017 đến nay. Bà và ông V ly thân từ tháng 5/2017 chứ không phải từ năm 2016 như ông V khai. Tuy nhiên bà cũng khai rằng vào ngày 13/5/2017, 16/5/2017, 26/6/2017, 07/7/2017, 28/7/2017 và 18/8/2017 thì bà và ông V còn quan hệ sinh lý với nhau. Bà không đồng ý ly hôn nhưng nếu ông V vẫn kiên quyết ly hôn thì bà đồng ý. Nhưng với các điều kiện sau:

Về con chung: Bà thống nhất với ông V là giao trẻ Ngô Tô Thiên Phúc, sinh ngày 04/7/2015 cho bà nuôi dưỡng nhưng bà yêu cầu ông V cấp dưỡng 1 lần, mỗi tháng 10.000.000 đồng (tính từ nay cho đến khi con đủ 18 tuổi).

Ngoài ra bà và ông V có cổ phần góp vốn trong công ty cổ phần Bapos, bà yêu cầu ông V chia đôi giá trị cổ phần đã góp vốn cho bà, thì bà sẽ xem xét đồng ý ly hôn với ông V.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 1198/2017/HNGĐ-ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Quang V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Quang V được ly hôn với bà Tô Thế Thiên T (Giấy chứng nhận kết hôn số 101, quyển số 01/2014 ngày 20/6/2014 tại Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị).

Về con chung: Giao con chung tên Ngô Tô Thiên Phúc, sinh ngày 04/7/2015 cho bà T nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông V mỗi tháng 10.000.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi

con một lần (tính mỗi tháng 10.000.000 đồng từ nay đến khi con đủ 18 tuổi) của bà T.

Kể từ khi bà T có đơn yêu cầu thi hành án, ông V chưa đóng góp số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông V còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông V phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, cầm trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông V đã đóng tạm nộp theo Biên lai số AA/2016/0018627 ngày 29/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V còn phải nộp bổ sung án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 31/8/2017 bà Tô Thế Thiên T kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung: Các tình tiết bị đơn khai tại cấp sơ thẩm không được Tòa xem xét. Bà mong muốn được đoàn tụ gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Tô Thế Thiên T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ông Ngô Quang V không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà T; Yêu cầu giữ y bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Tô Thế Thiên T làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Tô Thế Thiên T có đủ căn cứ để xác định:

Quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Quang V và bà Tô Thế Thiên T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 101, quyển số 01/2014 ngày 20/6/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà T là hôn nhân hợp pháp.

Quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hoà hợp, vợ chồng không còn tin tưởng tôn trọng lẫn nhau, đời sống hôn nhân không còn tồn tại. Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm ông V thừa nhận ông V và bà T sống ly thân từ năm 2016 nên vợ chồng không còn trách nhiệm với nhau, không tin tưởng nhau, không thể trao đổi, bàn bạc hoặc thống nhất bất kỳ vấn đề gì. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bà T đều trình bày: bà không đồng ý ly hôn vì con còn nhỏ, nếu ông V cương quyết ly hôn thì bà cũng đồng ý với điều kiện ông V cấp dưỡng nuôi con 01 lần (từ nay cho đến khi con 18 tuổi) đồng thời phải chia cho bà T 300.000.000 đồng là tiền ông V nói với bà T đã góp vốn vào công ty cổ phần Bapos. Điều này chứng tỏ bà T không đồng ý ly hôn ông V là vì chia tài sản chứ không phải vì mục đích hàn gắn hạnh phúc, đoàn tụ gia đình.

Từ nhận xét trên thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa ông V với bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt; Việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông V là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên giữ y án sơ thẩm. Yêu cầu kháng cáo của bà Tô Thế Thiên T không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Ông Ngô Quang V và bà Tô Thế Thiên T có 01 người con chung là Ngô Tô Thiên Phúc, sinh ngày 04/7/2015. Ông V và bà T thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Ngô Tô Thiên Phúc, sinh ngày 04/7/2015 cho bà T nuôi dưỡng. Tại phiên tòa phúc thẩm bà T cho rằng ở cấp sơ thẩm bà yêu cầu cấp dưỡng nuôi con một lần (tính mỗi tháng 10.000.000 đồng từ nay đến khi con đủ 18 tuổi) là làm khó ông V để ông V không ly hôn với bà. Vì vậy, cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông V mỗi tháng 10.000.000 đồng và không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con một lần của bà T là phù hợp nên giữ y án sơ thẩm.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Bà Tô Thế Thiên T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Điều 293, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Tô Thế Thiên T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ngô Quang V;

[1] Quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Quang V được ly hôn bà Tô Thế Thiên T (Giấy chứng nhận kết hôn số 101, quyển số 01/2014 ngày 20/6/2014 tại Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị).

Con chung: giao con chung tên Ngô Tô Thiên Phúc, sinh ngày 04/7/2015 cho bà T nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông V mỗi tháng 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ khi bà T có đơn yêu cầu thi hành án, ông V chưa đóng góp số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông V còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[2] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Ông V phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông V đã đóng tạm nộp theo Biên lai số AA/2016/0018627 ngày 29/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp,

Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V còn phải nộp bổ sung án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng bà Tô Thế Thiên T chịu được căn trừ vào Biên lai thu số AA/2017/0027438 ngày 8/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật thi hành.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Gò Vấp;
- THA DS Quận Gò Vấp;
- TAND Quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân P.17, Q. Gò Vấp;
- Lưu: HSVA, VT (KV).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Vương